TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà, bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Ánh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh T; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2020 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Ánh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn Th kết hôn ngày 26/10/2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vả, anh Th còn có hành vi bạo lực đối với chị. Chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 04/2020 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì

tới nhau. Nay chị xét thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Mai Phương T- sinh ngày 27/7/2017. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương T; không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2020 và trong quá trình hòa giải, bị đơn anh Mai Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vẫn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con: Vợ chồng có một con chung như chị T trình bày. Vì anh không muốn ly hôn nên anh không có ý kiến gì về phần con.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm là được ly hôn với anh Th; yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh Mai Văn Th; về con: giao cháu Mai Phương T- sinh ngày 27/7/2017 cho chị T trực tiếp

nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu; về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Mai Ánh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Văn Th. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Ánh T và anh Mai Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vả, anh Th còn có hành vi bạo lực đối với chị. Chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 04/2020 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì tới nhau. Còn theo anh Th trình bày thì giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau để cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên anh Th không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng, hàn gắn hôn nhân, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tại biên bản xác minh ngày 15/7/2020, đại diện thôn 3, xã Th cho biết: vợ chồng anh Th, chị T trục trặc đã lâu, vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Mai Phương T- sinh ngày 27/7/2017. Do cháu Phương T còn nhỏ tuổi, lại là con gái, kể từ khi chị T và anh Th sống ly thân đến nay cháu T ở với chị T nên HĐXX thấy cần giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Ánh T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Ánh T, cho chị T được ly hôn anh Mai Văn Th.

2. Về con: Giao cháu Mai Phương T, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Mai Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Mai Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Ánh T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2019/0010811 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Mai Ánh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Mai Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Văn Tuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hà **Mai Thị Bình** **Tạ Văn Tuyển**